

Số: /2025/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số

219/TTr-STNMT ngày 13 tháng 01 năm 2025; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 3841/BC-STP ngày 22 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại khoản 4 Điều 53 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan Nhà nước được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
2. Cá nhân quy định tại các điểm a, c và d khoản 3 Điều 124 Luật Đất đai năm 2024.

Điều 3. Điều kiện để được xét giao đất ở không qua đấu giá quyền sử dụng đất

Các trường hợp được xét giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại các điểm a, c và d khoản 3 Điều 124 Luật Đất đai phải là công dân Việt Nam có đủ năng lực hành vi dân sự và điều kiện sau đây:

1. Cá nhân thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 124 Luật Đất đai phải đảm bảo đủ các điều kiện sau:
 - a) Không có đất ở, nhà ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.
 - b) Có thời gian công tác tối thiểu 05 năm liên tục trở lên tính tới thời điểm có Đơn xin giao đất và được cơ quan, đơn vị xác nhận.
2. Cá nhân thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 124 Luật Đất đai phải đảm bảo đủ các điều kiện sau:
 - a) Không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.
 - b) Thường trú tại xã nơi xin giao đất từ 05 năm liên tục trở lên tính đến thời điểm có Đơn xin giao đất.
3. Cá nhân thuộc đối tượng quy định tại điểm d khoản 3 Điều 124 Luật Đất đai phải đảm bảo đủ các điều kiện sau:

a) Không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

b) Thường trú tại thị trấn nơi xin giao đất từ 05 năm liên tục trở lên tính đến thời điểm có Đơn xin giao đất.

4. Cá nhân theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này chỉ được xét duyệt giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất đối với 01 thửa đất và chỉ được xét duyệt 01 lần. Trường hợp cá nhân đó có vợ hoặc chồng đã được giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận thì không được xét duyệt.

Điều 4. Hồ sơ xin giao đất ở không qua đấu giá quyền sử dụng đất của cá nhân

1. Căn cứ vào quỹ đất đã được xác định vào mục đích đất ở theo kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện mà chưa giao tại địa phương thuộc trường hợp giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho cá nhân thuộc đối tượng tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này có nhu cầu sử dụng đất nộp hồ sơ xin giao đất ở theo quy định.

2. Cá nhân có nhu cầu sử dụng đất nộp 01 bộ hồ sơ xin giao đất ở không qua đấu giá tại Bộ phận Một cửa cấp xã nơi có đất, gồm:

- Đơn xin giao đất theo Mẫu số 02a ban hành kèm theo Nghị định 102/2024/NĐ-CP.

- Bản sao hợp lệ Căn cước công dân còn hiệu lực.

- Bản sao có chứng thực Quyết định tuyển dụng, điều động, điều chuyển công tác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 124 Luật Đất đai.

- Giấy xác nhận của cơ quan, đơn vị nơi công tác về việc cá nhân đang còn công tác tại cơ quan, đơn vị và thời gian công tác đối với các trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 124 Luật Đất đai.

- Giấy tờ chứng minh cá nhân đang thường trú tại xã, thị trấn và thời gian thường trú đối với các trường hợp quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều 124 Luật Đất đai.

- Bản cam kết của người xin giao đất ở không qua đấu giá quyền sử dụng đất về việc tiếp tục công tác tại cơ quan, đơn vị ít nhất 5 năm và chưa được Nhà nước giao đất ở, nhà ở hoặc chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở đối với đối tượng là cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này.

- Bản cam kết của người xin giao đất ở không qua đấu giá quyền sử dụng đất về việc không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính

sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở đối với đối tượng là cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này.

- Bản cam kết của người xin giao đất ở không qua đấu giá quyền sử dụng đất về việc không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở đối với đối tượng là cá nhân quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định này.

Điều 5. Trình tự, thủ tục thẩm định giao đất ở không qua đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân

1. Trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Hội đồng xét duyệt giao đất ở không qua đấu giá quyền sử dụng đất (*sau đây gọi là Hội đồng xét duyệt*). Hội đồng xét duyệt có trách nhiệm xét duyệt hồ sơ xin giao đất không qua đấu giá quyền sử dụng đất cho các cá nhân đã nộp hồ sơ đăng ký; tổ chức lấy ý kiến, xác minh các nội dung theo quy định tại Điều 3 Quyết định này.

Việc xét duyệt phải được lập thành Biên bản theo Mẫu số 01/BB đính kèm Quyết định này và có chữ ký xác nhận của các thành viên của Hội đồng xét duyệt. Trên cơ sở Biên bản họp xét duyệt, Chủ tịch Hội đồng xét duyệt có văn bản thông báo kết quả thẩm định, lập danh sách các cá nhân đủ điều kiện kèm theo vị trí, diện tích lô (thửa) đất được giao và lập danh sách các cá nhân không đủ điều kiện được xét giao đất không qua đấu giá quyền sử dụng đất, nêu rõ lý do kèm theo thông báo.

2. Chủ tịch Hội đồng xét duyệt tổ chức Thông báo niêm yết công khai kết quả xét duyệt giao đất ở không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất theo Mẫu số 02/TBCK đính kèm Quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, khu dân cư nơi có đất và nơi cá nhân xin giao đất ở công tác hoặc đăng ký thường trú trong thời gian 15 ngày; lập Biên bản kết thúc công khai theo Mẫu số 03/BB đính kèm Quyết định này.

3. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc công khai; Hội đồng xét duyệt giao đất đối thoại trực tiếp để giải quyết các kiến nghị của công dân hoặc trả lời bằng văn bản (nếu có) và ban hành Thông báo kết thúc công khai. Trường hợp công dân chưa đồng thuận với nội dung giải quyết thì ghi rõ nội dung kiến nghị chưa được đồng thuận tại Thông báo kết thúc công khai.

4. Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Thông báo kết thúc niêm yết công khai, Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ, kèm theo Tờ trình về việc giao đất ở cho cá nhân trình Ủy ban nhân dân cấp huyện để xem xét quyết định việc giao đất ở cho cá nhân đối với trường hợp đủ điều kiện (hồ sơ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện).

5. Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất chuyển đến, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định hồ sơ xin giao đất của

từng cá nhân; kiểm tra, làm việc với các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan (nếu cần thiết).

a) Trường hợp kết quả thẩm định đủ điều kiện: Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày có báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ của Phòng Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định giao đất ở cho cá nhân và gửi Quyết định giao đất cho các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết.

b) Trường hợp kết quả thẩm định chưa đủ điều kiện: Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày có báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ của Phòng Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp xã phải có văn bản giải trình bổ sung (nếu có) gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản giải trình bổ sung của Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường phải ban hành báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ (nếu đủ điều kiện); hoặc văn bản trả hồ sơ cho Ủy ban nhân dân xã (nếu không đủ điều kiện).

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày có văn bản thẩm định đủ điều kiện của Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện ban hành Quyết định giao đất ở cho cá nhân theo nội dung tại điểm a khoản này.

Điều 6. Hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện giao đất ở không qua đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân

1. Các giấy tờ quy định tại Điều 4 Quyết định này.
2. Bản vẽ Quy hoạch chi tiết xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc trích lục, trích đo chính lý địa chính thửa đất xin giao do Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện, trên cơ sở đề nghị của cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này.
3. Biên bản họp xét duyệt của Hội đồng xét duyệt.
4. Thông báo công khai và Biên bản kết thúc công khai kết quả xét duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã; văn bản giải quyết các kiến nghị, khiếu nại của công dân (nếu có) của Ủy ban nhân dân cấp xã.
5. Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc đề nghị giao đất ở cho cá nhân đối với các trường hợp đủ điều kiện.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.
2. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thì các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Lao động, Thương binh và Xã hội; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Báo Ninh Thuận, Đài PTTH tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm công nghệ thông tin và truyền thông;
- VPUB: LĐVP, Chuyên viên, Công báo;
- Lưu: VT. TT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Huyền

UBND XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN ...
**HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT GIAO ĐẤT
KHÔNG THÔNG QUA ĐẤU GIÁ
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BB-HĐXD

....., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN

Của Hội đồng xét duyệt giao đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất

- Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

- Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Căn cứ Quyết định số/2024/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận Quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

- Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân xã..... về việc thành lập Hội đồng xét duyệt giao đất ở không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.

Hội đồng xét duyệt giao đất ở không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất (sau đây gọi tắt là Hội đồng xét duyệt) nhận được hồ sơ xin giao đất của ...⁽¹⁾ cá nhân. Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ..., Hội đồng xét duyệt tổ chức phiên họp để xét duyệt đối tượng đủ điều kiện được giao đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.

I. Thành phần tham dự họp có:

- Chủ trì cuộc họp: Ông (Bà) ..., chức vụ Chủ tịch Hội đồng.

- Các thành viên Hội đồng xét duyệt theo Quyết định số/QĐ-UBND có mặt .../... , gồm các ông, bà có tên sau:

(1) Ông (Bà), chức vụ, Chủ tịch Hội đồng;

(2) Ông (Bà), chức vụ, Thường trực Hội đồng;

(3) Ông (Bà), chức vụ, Thành viên Hội đồng;

.....

.....

- Thành viên Hội đồng vắng mặt: .../.....

II. Nội dung cuộc họp

1. Ý kiến của các thành viên (ghi ý kiến cụ thể của từng thành viên đối với từng trường hợp có đơn xin giao đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất; kết quả biểu quyết của Hội đồng về đủ điều kiện giao đất ở không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất của từng trường hợp có đơn)

.....

2. Kết luận của Hội đồng xét duyệt

- Sau khi tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng và kết quả biểu quyết, ông (bà)....., Chủ tịch Hội đồng xét duyệt đã kết luận về kết quả xét duyệt giao đất ở không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất của ... cá nhân. Trong đó, có ... cá nhân đủ điều kiện giao đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất; có ... cá nhân không đủ điều kiện giao đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất (nêu lý do). Cụ thể theo Danh sách sau:

Số TT	Tên người xin giao đất	Nghề nghiệp	Cơ quan, đơn vị đang công tác	Địa chỉ nơi đang công tác hoặc địa chỉ thường trú	Thuộc đối tượng	Thời gian công tác tại địa bàn nơi có đất xin giao (... năm, ... tháng) (nếu có)	Diện tích đất (m ²)	Mục đích sử dụng đất	Thửa đất số	Tờ bản đồ địa chính số	Địa chỉ thửa đất (thôn/TDP, xã/phường/thị trấn)	Kết quả xét duyệt		Lý do không đủ điều kiện giao đất	Ghi chú
												Đủ điều kiện giao đất	Không đủ điều kiện giao đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)

- Ý kiến khác của thành viên Hội đồng bảo lưu (nếu có):

Biên bản này được đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét duyệt nghe và thống nhất ký tên.

Biên bản được lập thành ba (03) bản có giá trị pháp lý như nhau để Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ... lưu và lập hồ sơ chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định giao đất theo quy định của pháp luật./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

(1)

(2)

(3)

Hướng dẫn ghi một số nội dung của biên bản:

- (1) Ghi số lượng cá nhân nộp đơn xin giao đất ở không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được khi kết thúc thời hạn nộp đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 53 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

- Cột (6) ghi cụ thể thuộc một trong các đối tượng theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 3 và khoản 6 Điều 124 Luật Đất đai (VD: công chức hoặc giáo viên đang công tác tại xã biên giới thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở, ...)

- Cột (7) ghi cụ thể số năm, tháng công tác tại địa bàn nơi có đất xin giao (nếu có)

- Cột (13), Cột (14) đánh dấu X vào ô tương ứng đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện đối với từng trường hợp.

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN ...

Mẫu số 02/TBCK
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-KQXD

THÔNG BÁO
Niêm yết công khai kết quả xét duyệt giao đất ở
không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất

- Căn cứ Quyết định số/2024/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận Quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định hồ sơ để giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

- Căn cứ Quyết định số ../QĐ-UBND ngày .. tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân xã..... về việc thành lập Hội đồng xét duyệt giao đất ở không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.

- Căn cứ Biên bản của Hội đồng xét duyệt giao đất ở không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất (sau đây gọi tắt là Hội đồng xét duyệt) xã/phường/thị trấn ... ngày... tháng ... năm ...đôi với ... cá nhân có đơn xin giao đất, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ... thông báo công khai kết quả xét duyệt cụ thể như sau:

Số TT	Tên người xin giao đất	Nghề nghiệp	Cơ quan, đơn vị đang công tác	Địa chỉ nơi đang công tác hoặc địa chỉ thường trú	Thuộc đối tượng	Thời gian công tác tại địa bàn nơi có đất xin giao (... năm, ... tháng) (nếu có)	Diện tích đất (m ²)	Mục đích sử dụng đất	Thửa đất số	Tờ bản đồ địa chính số	Địa chỉ thửa đất (thôn/TDP, xã/phường/thị trấn)	Kết quả xét duyệt		Lý do không đủ điều kiện giao đất	Ghi chú
												Đủ điều kiện giao đất	Không đủ điều kiện giao đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)

Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày, kể từ ... giờ ngày.../.../..., đến ... giờ ngày.../.../... Tại các địa điểm: Trụ sở UBND xã/phường/thị trấn nơi có đất, Nhà Sinh hoạt cộng đồng thôn/xóm/tiểu khu/TDP ... (nơi cá nhân đang công tác hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú).

Trong thời gian công khai, cá nhân không đồng ý với kết quả xét duyệt của Hội đồng xét duyệt thì gửi đơn đến Chủ tịch UBND xã/phường/thị trấn ... để được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Đơn kiến nghị, khiếu nại kết quả xét duyệt của Hội đồng xét duyệt gửi sau thời gian nêu trên sẽ không được xem xét giải quyết.

UBND xã/phường/thị trấn... thông báo công khai để các tổ chức, cá nhân được biết./.

....., ngày tháng năm

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký tên, đóng dấu nếu có)

Hướng dẫn ghi thông báo:

- Cột (6) ghi cụ thể thuộc một trong các đối tượng theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 3 và khoản 6 Điều 124 Luật Đất đai (VD: công chức hoặc giáo viên đang công tác tại xã biên giới thuộc vùng có điều kiện

kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở, ...)

- Cột (7) ghi cụ thể số năm, tháng công tác tại địa bàn nơi có đất xin giao (nếu có)

- Cột (13), Cột (14) đánh dấu **X** vào ô tương ứng đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện đối với từng trường hợp.

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BB-KTCK

....., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN

Kết thúc công khai kết quả xét duyệt giao đất ở không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất

Hôm nay, hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ..., tại Trụ sở UBND xã/phường/thị trấn ..., UBND xã/phường/thị trấn ...tiến hành lập biên bản việc kết thúc công khai kết quả xét duyệt giao đất ở không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất đối với ... cá nhân có Đơn xin giao đất ở trên địa bàn xã/phường/thị trấn ... , thành phần gồm có:

I. Đại diện UBND xã/phường/thị trấn ...

1. Ông (Bà), chức vụ, CT/PCT UBND xã/phường/thị trấn;
2. Ông (Bà), chức vụ, Công chức địa chính.

II. Người chứng kiến

1. Ông (Bà)....., chức vụ, Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã...;
2. Ông (Bà)....., chức vụ, Đại diện Ban Công tác Mặt trận của khu dân cư;

Trong thời gian công khai 15 ngày, từ ... giờ ... ngày/... /... đến ... giờ ... ngày/... /..., tại các địa điểm: Trụ sở UBND xã/phường/thị trấn ..., Nhà Sinh hoạt cộng đồng thôn/xóm/tiểu khu/TDP ... (nơi cá nhân đang công tác hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú), Chủ tịch UBND xã đã tiếp nhận (*ghi có hay không có đơn khiếu nại, kiến nghị. Nếu có thì ghi số lượng đơn khiếu nại hoặc kiến nghị kết quả xét duyệt của trường hợp nào*) ... đơn khiếu nại, kiến nghị của công dân, Chủ tịch UBND xã đang thực hiện giải quyết theo quy định.

UBND xã/phường/thị trấn ... lập biên bản kết thúc việc công khai kết quả xét duyệt giao đất ở không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất đối với ... cá nhân để làm cơ sở hoàn thiện hồ sơ, chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định.

Biên bản được lập thành ba (02) bản có giá trị pháp lý như nhau, một (01) bản lưu tại UBND xã, một (01) bản lập hồ sơ chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định./.

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))